SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC TAM NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1057/QĐ- TTYT

Vạn Xuân, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh quý IV năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính Phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều 40 luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơđấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số: 2005/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế khối tỉnh quản lý giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định 1053/QĐ-TTYTKVTN ngày 12/10/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông Về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm: Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh quý IV năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại tờ trình ngày 14/10/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hóa chất, vật tư xét

nghiệm và vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh quý IV năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh quý IV năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Phòng Tài chính Kế toán,khoa Dược, Vật tư, TBYT chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, TCKT.

Q. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Nguyễn Đăng Tố

PHỤ LỤC I:

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM VÀ VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1057/QĐ-TTYT ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc TTYT khu vực Tam Nông)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh quý IV năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông*(danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm)*	Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh quý IV năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	500.825.000	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		05 ngày	Tháng 10/2026	Đơn giá cố định	90 ngày	Không
Tổng giá gói thầu: 500.825.000 VNĐ*(Năm trăm triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng./.)*												

PHỤ LỤC II: BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC

(Kèm theo Quyết định số: 1057/QĐ-TTYT ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc TTYT khu vực Tam Nông)

STT	Danh mục	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng đề xuất	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng β-hCG	Trung Quốc	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 -Xét nghiệm định lượng beta -human choric gonadotropin với mục đích hỗ trợ chẩn đoán phát hiện thai sớm. - Phương pháp xét nghiệm:Miễn dịch huỳnh quang - Phạm vi xét nghiệm: 2-200000 mIU/mL - Ngưỡng phát hiện: 2 mIU/mL - Mẫu Phẩm: Máu toàn phần/ Huyết thanh/ Huyết tương - Các chất sau đây không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm ở nồng độ xác định: FSH ≤1000 mIU/mL, LH ≤500 mIU/mL, TSH ≤1000 µIU/mL.	Test	200	53.000	10.600.000
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH	Trung Quốc	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Sử dụng tương thích cho máy xét nghiệm miễn dịch Model: FS-205. - Xét nghiệm định lượng hormone kích thích tuyến giáp (TSH) - Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch huỳnh quang - Phạm vi xét nghiệm: 0.1-100 mIU/L - Ngưỡng phát hiện: 0.1 mIU/L - Mẫu Phẩm: Máu toàn phần/ Huyết thanh/ Huyết tương. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	600	57.750	34.650.000
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng fT4	Trung Quốc	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Sử dụng tương thích cho máy xét nghiệm miễn dịch Model: FS-205. - Xét nghiệm định lượng thyroxine tự do (fT4) với mục đích hỗ trợ đánh giá chức năng tuyến giáp. - Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch huỳnh quang - Phạm vi xét nghiệm: 1.00-100 pmol/L (0.078-7.77ng/dL) - Ngưỡng phát hiện: 1.00 pmol/L (0.078 ng/dL) - Mẫu Phẩm: Máu toàn phần/	Test	300	63.000	18.900.000

				huyết thanh/ huyết tương. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485				
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng T4	Trung Quốc	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Phù hợp với máy miễn dịch Finecare™ FIA Meter III Plus (Model: FS-205).Xét nghiệm định lượng Thyroxine toàn phần (T4) với mục đích dùng để hỗ trợ đánh giá chức năng tuyến giáp. - Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch huỳnh quang - Phạm vi xét nghiệm: 12,87- 300 nmol/L - Ngưỡng phát hiện: 12,87 nmol/L - Mẫu phẩm là một trong các mẫu sau: Máu toàn phần/ Huyết thanh/ Huyết tương - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	100	60.900	6.090.000
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng fT3	Trung Quốc	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Sử dụng tương thích cho máy xét nghiệm miễn dịch Model: FS-205. - Xét nghiệm định lượng triiodothyroinine tự do (fT3) với mục đích hỗ trợ đánh giá chức năng tuyến giáp. Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch huỳnh quang - Phạm vi xét nghiệm: 0.40-50 pmol/L (0,26-32.55 pg/mL) - Ngưỡng phát hiện: 0.40 pmol/L (0.26 pg/mL) - Mẫu Phẩm: Máu toàn phần/ huyết thanh/ huyết tương. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	300	63.000	18.900.000
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng T3	Trung Quốc	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Sử dụng tương thích cho máy xét nghiệm miễn dịch Model: FS-205.Xét nghiệm dùng để xác định định lượng Triiodothyronine toàn phần (T3) với mục đích dùng để hỗ trợ đánh giá chức năng tuyến giáp. - Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch huỳnh quang Phạm vi xét nghiệm: 0,61-9,22 nmol/L (0,4-0,6 ng/mL) - Ngưỡng phát hiện: 0,61 nmol/L - Mẫu phẩm là một trong các mẫu sau: Máu toàn phần/ Huyết thanh/ Huyết tương - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	200	60.900	12.180.000

7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cTn I	Trung Quốc	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Phù hợp với máy miễn dịch Finecare™ FIA Meter III Plus (Model: FS-205) .Xét nghiệm dùng để định lượng cardiac troponin I (cTnl) với mục đích hỗ trợ chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp tính (AMI)- Phương pháp xét nghiệm:Miễn dịch huỳnh quang	Test	800	74.000	59.200.000
8	Thẻ xét nghiệm khí máu dùng cho máy EPOC	Canada	Epocal Inc	Thông số xét nghiệm: Khí máu: pH (6.5-8.0), pCO2 (5-250 mmHg), pO2 (5-750 mmHg),TCO2 (5-50 mmol/L) Điện giải: Na+ (85-180 mmol/L), K+ (1.5-12.0 mmol/L), Ca++ (0.25-4.00 mmol/L), Cl- (65-140 mmol/L) Chất chuyển hóa: Glu (1.1-38.5 mmol/L), Lac (0.30-20.00 mmol/L), Crea (0.30-15.00 mmol/L), Hct (10-75%PCV), BUN (3-120 mg/dL), Urea (1.1-42.8 mmol/L) Thông số tính toán: cHCO3-, cTCO2, độ kiềm dư BE, độ bão hòa oxy cSO2, Huyết cầu tố cHgb - Loại mẫu: động mạch, tĩnh mạch, mao mạch - Lượng mẫu: 92 microlit. - Thời gian cho kết quả: dưới 1 phút - Tự động hiệu chuẩn trước mỗi lần xét nghiệm - Bảo quản: 15°C đến 30°C. Tuổi thọ: 5 tháng - Quy cách: Hộp 25 test	Test	600	246.750	148.050.000
9	Khí AirMAC	Việt Nam	Công ty Cổ phần Công nghệ Plasma	Khí AirMAC được sản xuất từ thành phần chính là khí Argon độ tinh khiết 99,9999% (6.0) - Thành phần vết các hợp chất được kiểm soát là: H2O ≤ 0.2ppm; O2 ≤ 0.2 ppm; N2 ≤ 0.5 ppm; CO2 và CO ≤ 0.1 ppm. - Dùng cho Máy Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương (PLASMAMED) * Bình chứa: - Bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít - Kích thước bao gồm quai xách: 160 x 700 (mm)(±5%) - Áp suất an toàn của bình	Bình	50	3.000.000	150.000.000

				chứa: 225 Bar - Áp suất khí nén khi đầy: 130Bar (±5%) * Kết nối: - Chuẩn kết nối CGA 870 - Giao diện nối điện tử: HDMI (Để truy xuất nguồn gốc nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm)				
10	Dây nối bơm tiêm điện MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Có dây dẫn dài 1400mm, đường kính ngoài của dây 1.1 mm, dây dẫn làm bằng chất liệu nhựa cường lực có độ đàn hồi tốt, có khoá an toàn, không gây độc hại kích ứng, bao bì sản phẩm có băng giấy thoát khí EO Dây nối bơm tiêm điện MPV	Cái	3.000	6.000	18.000.000
11	Dung dịch pha loãng (Medonic M-series Diluent, RFID), 20 lít	Thụy Điển	Boule Medical AB	Thành phần: Salts for isotonic stability: <2.0% Antimicrobials: <0.1% Buffering agents: <0.5% Có RFID trên thùng Đóng gói: 1x20L Tương thích với máy huyết học Medonic M-Series: CV: RBC≤1.8%; MCV≤1.5%; HGB≤1.5%; PLT≤4.8%; WBC≤3.5%.	Thùng	2	5.880.000	11.760.000
12	Dung dịch ly giải (Medonic M-series Lyse, RFID) , 5 lít	Thụy Điển	Boule Medical AB	Thành phần: Quaternary ammonium salts: <0.5% Salts: <1.5% Có RFID trên thùng Đóng gói: 1 x 5L Tương thích với máy huyết học Medonic M-Series: CV: RBC≤1.8%; MCV≤1.5%; HGB≤1.5%; PLT≤4.8%; WBC≤3.5%.	Thùng	2	6.247.500	12.495.000
Tổng cộng								**500.825.000**